

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế giao nhận Heo mảnh Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/9/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam;
- Xét đề nghị của Khối Quản lý Giao dịch,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành Quy chế giao nhận Heo mảnh Việt Nam đính kèm Quyết định này.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Ban Giám đốc, Trung tâm Thanh toán bù trừ, các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam, Thành viên Kinh doanh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

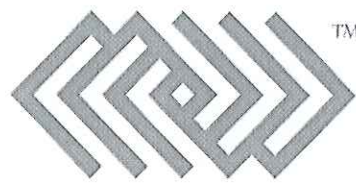
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Khối QLGD, HC./.



Đặng Việt Hưng

SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM



TM

**SỞ GIAO DỊCH
HÀNG HÓA
VIỆT NAM**

QUY CHẾ

GIAO NHẬN HEO MÀNH VIỆT NAM



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi áp dụng	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng	1
Điều 3. Giải thích từ ngữ	1
CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA	2
Điều 4. Trung tâm Thanh toán bù trừ	2
Điều 5. Thành viên Kinh doanh	2
Điều 6. Bên mua và bên bán	3
Điều 7. Cơ sở chăn nuôi, trung tâm phân phối heo, cơ sở giết mổ	4
Điều 8. Điều kiện tham gia của cơ sở chăn nuôi, trung tâm phân phối heo, cơ sở giết mổ ...	5
Điều 9. Trình tự đăng ký, thay đổi thông tin, tự nguyện chấm dứt tư cách tham gia của cơ sở chăn nuôi, trung tâm phân phối heo, cơ sở giết mổ	5
Điều 10. Xử lý vi phạm đối với cơ sở chăn nuôi, trung tâm phân phối heo, cơ sở giết mổ ..	6
CHƯƠNG III. GIAO NHẬN VÀ THANH TOÁN.....	7
Điều 11. Tiêu chuẩn chất lượng Heo mảnh giao nhận	7
Điều 12. Giao nhận hàng hóa.....	8
Điều 13. Quy trình giao nhận	8
Điều 14. Phiếu xác nhận kết quả giao nhận	8
Điều 15. Thanh toán.....	9
Điều 16. Phiếu xác nhận hoàn thành giao dịch	9
Điều 17. Bên mua, bên bán không hoàn thành nghĩa vụ.....	10
Điều 18. Thông báo và trao đổi thông tin, tài liệu trong quá trình giao nhận hàng hóa	10
Điều 19. Bảo mật thông tin.....	11
Điều 20. Sự kiện bất khả kháng trong thỏa thuận giao nhận hàng hóa	11
CHƯƠNG IV. VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	11
Điều 21. Vi phạm nghĩa vụ trong thỏa thuận giao nhận hàng hóa	11
Điều 22. Các trường hợp chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận giao nhận hàng hóa	12
Điều 23. Xử lý vi phạm thỏa thuận giao nhận hàng hóa và giải quyết tranh chấp.....	12
CHƯƠNG V. GIÁM SÁT THỰC HIỆN.....	13
Điều 24. Các cơ chế kiểm tra, giám sát.....	13
CHƯƠNG VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	13
Điều 25. Hiệu lực thi hành.....	13
Điều 26. Sửa đổi, bổ sung.....	13

QUY CHẾ GIAO NHẬN HEO MẢNH VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 294/QĐ/TGD-MXV ngày 19 tháng 03 năm 2026
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định các nội dung liên quan tới hoạt động giao nhận và thanh toán đối với hàng hóa Heo mảnh Việt Nam trong giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam qua Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (dưới đây viết tắt là "MXV").

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy chế này bao gồm Trung tâm Thanh toán bù trừ, Thành viên Kinh doanh, bên mua, bên bán và các đơn vị liên quan tham gia vào chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam qua MXV.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **"Cơ sở chăn nuôi"** là đơn vị/mô hình do cá nhân, tổ chức vận hành/kinh doanh chăn nuôi heo tại Việt Nam, đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, bao gồm: chăn nuôi trang trại quy mô lớn, quy mô vừa, quy mô nhỏ; chăn nuôi nông hộ.
2. **"Cơ sở giết mổ"** là đơn vị thực hiện hoạt động giết mổ động vật, đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường.
3. **"Hệ thống giao dịch của MXV"** là trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ giao dịch, lưu trữ dữ liệu và an ninh bảo mật để đảm bảo các Thành viên của MXV có thể thực hiện các giao dịch mua bán hàng hóa thông qua Sở Giao dịch hàng hóa.
4. **"Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên"** là toàn bộ hoặc một phần hệ thống máy tính của Thành viên Kinh doanh kết nối với Hệ thống giao dịch của MXV để thực hiện giao dịch trực tuyến.
5. **"Hợp đồng điện tử"** là thỏa thuận giữa bên mua và bên bán về việc giao nhận hàng hóa do Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên phát hành dưới dạng Hợp đồng điện tử, trong đó thể hiện các thông số của lệnh giao dịch đã được khớp.
6. **"Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam"** là một loại hợp đồng do Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam niêm yết giao dịch, theo đó bên bán cam kết giao và bên mua cam kết nhận Heo mảnh Việt Nam tại một thời điểm trong tương lai theo hợp đồng.
7. **"Khách hàng"** là tổ chức, cá nhân có nhu cầu giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam.
8. **"Tài khoản giao dịch hàng hóa"** là tài khoản Khách hàng mở tại Thành viên Kinh doanh để thực hiện giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam, quản lý tài sản ký quỹ và xác nhận hoàn thành nghĩa vụ giao nhận, thanh toán trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên.

9. **“Thành viên Kinh doanh”** là doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và được MXV công nhận là Thành viên Kinh doanh.
10. **“Thỏa thuận giao nhận hàng hóa”** (dưới đây viết tắt là “thỏa thuận GNHH”) bao gồm Hợp đồng điện tử, văn bản thỏa thuận hoặc hình thức thỏa thuận khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật, được xác lập giữa bên mua và bên bán về việc giao nhận hàng hóa.
11. **“Trung tâm phân phối heo”** là địa điểm hoặc khu vực tập trung thực hiện hoạt động tiếp nhận, lưu giữ, phân loại, trung chuyển và phân phối heo hơi (heo còn sống).
12. **“Trung tâm Thanh toán bù trừ”** là tổ chức được MXV chỉ định để thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ bù trừ các giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam.

Các khái niệm, thuật ngữ trong Quy chế này, nếu không được định nghĩa khác, sẽ được hiểu và áp dụng theo quy định của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam, quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA

Điều 4. Trung tâm Thanh toán bù trừ

1. Quyền của Trung tâm Thanh toán bù trừ
 - 1.1. Quản lý, giám sát vị thế và việc thực hiện nghĩa vụ của các bên tham gia giao nhận Heo mảnh Việt Nam theo đúng quy định của MXV;
 - 1.2. Yêu cầu TVKD cung cấp các thông tin liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ của bên mua và bên bán trong quá trình giao nhận Heo mảnh Việt Nam;
 - 1.3. Các quyền khác theo quy định của MXV, quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.
2. Nghĩa vụ của Trung tâm Thanh toán bù trừ
 - 2.1. Phối hợp với các bên tham gia giao nhận Heo mảnh Việt Nam để giải quyết tranh chấp (nếu có);
 - 2.2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của MXV, quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Điều 5. Thành viên Kinh doanh

1. Quyền của Thành viên Kinh doanh
 - 1.1. Yêu cầu Khách hàng cung cấp các thông tin liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ của các bên trong quá trình giao nhận Heo mảnh Việt Nam;
 - 1.2. Được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do MXV tổ chức;
 - 1.3. Các quyền khác theo quy định của MXV, quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.
2. Nghĩa vụ của Thành viên Kinh doanh
 - 2.1. Đào tạo, hướng dẫn Khách hàng các quy định, quy trình của MXV;
 - 2.2. Đôn đốc và theo dõi Khách hàng thực hiện nghĩa vụ giao nhận hàng hóa và thanh toán;
 - 2.3. Phối hợp với Trung tâm Thanh toán bù trừ trong việc xác nhận thông tin giao nhận và xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến quá trình giao nhận hàng hóa (nếu có);
 - 2.4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của MXV, quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Điều 6. Bên mua và bên bán

1. Bên mua và bên bán là Khách hàng tham gia vào chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam.
2. Quyền và nghĩa vụ của bên mua
 - 2.1. Quyền của bên mua
 - a) Nhận và kiểm tra Heo mảnh theo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, địa điểm giao nhận, thời hạn giao nhận theo thỏa thuận GNHH; từ chối nhận hàng hóa không đúng chủng loại, chất lượng;
 - b) Áp dụng các chế tài khi xảy ra vi phạm nghĩa vụ hợp đồng theo quy định của thỏa thuận GNHH;
 - c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định của thỏa thuận GNHH;
 - d) Có các quyền khác theo quy định của thỏa thuận GNHH, quy định của MXV và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.
 - 2.2. Nghĩa vụ của bên mua
 - a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của thỏa thuận GNHH;
 - b) Tuân thủ quy định của Quy chế này, quy định của MXV và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan;
 - c) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn giá trị hàng hóa theo quy định của thỏa thuận GNHH;
 - d) Nhận hàng đúng địa điểm, thời gian giao nhận theo quy định của thỏa thuận GNHH;
 - e) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ giao nhận, nghĩa vụ thanh toán trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên;
 - f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của thỏa thuận GNHH, quy định của MXV và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.
3. Quyền và nghĩa vụ của bên bán
 - 3.1. Quyền của bên bán
 - a) Được thanh toán đầy đủ giá trị hàng hóa theo thỏa thuận GNHH;
 - b) Áp dụng các chế tài khi xảy ra vi phạm nghĩa vụ hợp đồng theo quy định của thỏa thuận GNHH;
 - c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định của thỏa thuận GNHH;
 - d) Có các quyền khác theo quy định của thỏa thuận GNHH, quy định của MXV và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.
 - 3.2. Nghĩa vụ của bên bán
 - a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của thỏa thuận GNHH;
 - b) Tuân thủ quy định của Quy chế này, quy định của MXV và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan;
 - c) Giao hàng theo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, đúng địa điểm, thời gian theo quy định của thỏa thuận GNHH;
 - d) Phát hành các hóa đơn, chứng từ tài chính phát sinh từ thỏa thuận GNHH;

- e) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ giao nhận, nghĩa vụ thanh toán trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên;
- f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của thỏa thuận GNHH, quy định của MXV và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Điều 7. Cơ sở chăn nuôi, trung tâm phân phối heo, cơ sở giết mổ

- 1. Quyền của cơ sở chăn nuôi, trung tâm phân phối heo, cơ sở giết mổ
 - 1.1. Tham gia vào chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam sau khi có Quyết định chấp thuận của MXV;
 - 1.2. Tiếp cận, khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa Heo mảnh giao dịch trên MXV do MXV và cơ quan chức năng cung cấp để phục vụ hoạt động;
 - 1.3. Được đào tạo, hỗ trợ, tư vấn và hướng dẫn tham gia vào chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam;
 - 1.4. Phản ánh, kiến nghị và đề xuất về khó khăn, vướng mắc trong quá trình tham gia vào chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam;
 - 1.5. Được bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật;
 - 1.6. Được tạo điều kiện tham gia các sự kiện, hoạt động kết nối cung – cầu, xúc tiến thương mại, hội thảo chuyên đề liên quan do MXV tổ chức;
 - 1.7. Đề nghị MXV chấm dứt tư cách tham gia (chấm dứt tư cách tự nguyện).
- 2. Nghĩa vụ của cơ sở chăn nuôi, trung tâm phân phối heo, cơ sở giết mổ
 - 2.1. Tuân thủ quy định của Quy chế này; thực hiện các nghĩa vụ theo quy trình, quy định do MXV ban hành và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan; chịu mọi trách nhiệm, nghĩa vụ phát sinh (nếu có) và các hình thức xử lý của MXV trong trường hợp vi phạm quy định của MXV;
 - 2.2. Hoàn thành việc đăng ký tham gia theo quy định của MXV;
 - 2.3. Tuân thủ các quy định về khai báo thông tin truy xuất nguồn gốc;
 - 2.4. Bảo đảm tính chính xác và trung thực của các thông tin kê khai đăng ký tham gia, khai báo truy xuất nguồn gốc và các hoạt động khác trong chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam;
 - 2.5. Chấp thuận để đơn vị được MXV chỉ định tiến hành kiểm tra, đánh giá thực trạng hoạt động theo hình thức định kỳ hoặc đột xuất;
 - 2.6. Chủ động phối hợp với MXV, đơn vị được MXV chỉ định và cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm tra điều kiện tham gia, xác minh nguồn gốc hàng hóa và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình giao dịch;
 - 2.7. Tuân thủ quy định về quản lý chất lượng, an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và các nghĩa vụ pháp lý khác đối với hàng hóa tham gia giao dịch;
 - 2.8. Hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của MXV khi bị đình chỉ hoặc chấm dứt tư cách tham gia (bao gồm trường hợp tự nguyện chấm dứt tư cách tham gia);
 - 2.9. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi vi phạm; thực hiện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại (nếu có) theo thỏa thuận GNHH và quy định pháp luật hiện hành;
 - 2.10. Tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn do MXV tổ chức nhằm cập nhật kịp thời

thông tin về các quy định, quy trình và cách thức giao dịch.

Điều 8. Điều kiện tham gia của cơ sở chăn nuôi, trung tâm phân phối heo, cơ sở giết mổ

1. Điều kiện tham gia của cơ sở chăn nuôi:
 - 1.1. Là cơ sở chăn nuôi hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam;
 - 1.2. Chăn nuôi theo quy mô trang trại:
 - a) Đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi được cấp bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
 - b) Đối với trang trại quy mô vừa và nhỏ có Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc giấy tờ hợp pháp khác có giá trị tương đương được cấp/chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền.
 - 1.3. Thực hiện việc nhận diện, quản lý và truy xuất nguồn gốc thịt heo thông qua các hệ thống, giải pháp hoặc chương trình truy xuất nguồn gốc theo quy định của MXV từng thời kỳ.
2. Điều kiện tham gia của trung tâm phân phối heo:
 - 2.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
 - 2.2. Thực hiện việc nhận diện, quản lý và truy xuất nguồn gốc thịt heo thông qua các hệ thống, giải pháp hoặc chương trình truy xuất nguồn gốc theo quy định của MXV từng thời kỳ.
3. Điều kiện tham gia của cơ sở giết mổ:
 - 3.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
 - 3.2. Là cơ sở giết mổ tập trung theo dây chuyền công nghiệp;
 - 3.3. Có đầy đủ các loại Giấy phép về: môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc các loại giấy phép khác theo quy định của pháp luật được cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - 3.4. Thực hiện việc nhận diện, quản lý và truy xuất nguồn gốc thịt heo thông qua các hệ thống, giải pháp hoặc chương trình truy xuất nguồn gốc theo quy định của MXV từng thời kỳ.

Điều 9. Trình tự đăng ký, thay đổi thông tin, tự nguyện chấm dứt tư cách tham gia của cơ sở chăn nuôi, trung tâm phân phối heo, cơ sở giết mổ

1. Trình tự đăng ký tư cách tham gia
 - 1.1. Đơn vị gửi Đơn đăng ký tham gia (Mẫu số: 01/QC/GNHN) kèm theo các tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện tham gia nêu tại Quy chế này;
 - 1.2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, MXV xem xét tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ;
 - 1.3. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc cần bổ sung, MXV thông báo cho đơn vị đăng ký để hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không được bổ sung/sửa đổi/hoàn thiện trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày MXV thông báo, MXV có văn bản từ chối đăng ký của đơn vị;

- 1.4. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, MXV ban hành Quyết định chấp thuận tư cách tham gia hoặc văn bản từ chối tư cách tham gia của đơn vị.
2. Trình tự thay đổi thông tin của đơn vị đã được chấp thuận tư cách
 - 2.1. Đơn vị gửi Thông báo cập nhật, bổ sung thông tin (Mẫu số: 02/QC/GNHN) kèm theo các tài liệu chứng minh/cập nhật/bổ sung nội dung đã đăng ký;
 - 2.2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Thông báo và đầy đủ hồ sơ, MXV điều chỉnh thông tin của đơn vị tham gia trên hệ thống giao dịch của MXV theo nội dung Thông báo cập nhật, bổ sung thông tin.
3. Trình tự tự nguyện chấm dứt tư cách tham gia
 - 3.1. Đơn vị gửi Đơn đề nghị chấm dứt tư cách tham gia (Mẫu số: 03/QC/GNHN) tối thiểu 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày dự kiến chấm dứt tư cách;
 - 3.2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị chấm dứt tư cách tham gia và đơn vị đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của MXV, MXV ban hành Quyết định chấp thuận việc chấm dứt tư cách tự nguyện.

Điều 10. Xử lý vi phạm đối với cơ sở chăn nuôi, trung tâm phân phối heo, cơ sở giết mổ

1. Trường hợp đơn vị tham gia vi phạm nghĩa vụ quy định tại Quy chế này hoặc vi phạm các quy định về giao dịch của MXV, MXV có quyền áp dụng các hình thức xử lý vi phạm, bao gồm:
 - 1.1. Nhắc nhở;
 - 1.2. Đình chỉ tư cách tham gia của đơn vị;
 - 1.3. Chấm dứt tư cách tham gia của đơn vị.
2. Các trường hợp bị áp dụng hình thức nhắc nhở bao gồm:
 - 2.1. Đơn vị thực hiện không đầy đủ hoặc không thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này, đồng thời chưa gây ra bất kỳ thiệt hại nào cho MXV hay chủ thể khác tham gia vào chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam;
 - 2.2. Đơn vị không xác nhận hoàn thành nghĩa vụ giao nhận hàng hóa, nghĩa vụ thanh toán trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên sau 03 (ba) ngày kể từ thời điểm kết thúc thời hạn giao nhận và thanh toán.
3. Các trường hợp áp dụng hình thức đình chỉ tư cách tham gia của đơn vị bao gồm:
 - 3.1. Đơn vị vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này, gây ra thiệt hại cho MXV hay chủ thể khác tham gia vào chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam;
 - 3.2. Đơn vị đã bị nhắc nhở nhưng chưa khắc phục hậu quả hoặc chưa thực hiện theo yêu cầu của MXV đúng thời hạn;
 - 3.3. Trường hợp MXV xét thấy cần thiết (do đơn vị không duy trì đủ điều kiện tham gia theo quy định của Quy chế này và các quy định có liên quan; đơn vị vi phạm các quy định của MXV và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan; theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền).
4. Các trường hợp bị áp dụng hình thức chấm dứt tư cách tham gia của đơn vị bao gồm:

- 4.1. Đơn vị không duy trì đủ điều kiện tham gia theo quy định của Quy chế này và các quy định có liên quan;
- 4.2. Đơn vị vi phạm các quy định do MXV ban hành và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan;
- 4.3. Theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
5. Nguyên tắc, trình tự xử lý vi phạm
- 5.1. MXV căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm của đơn vị để xem xét, áp dụng các hình thức xử lý vi phạm.
- 5.2. MXV ban hành quyết định trong các trường hợp đình chỉ, chấm dứt hoặc khôi phục tư cách tham gia của đơn vị.
- 5.3. Đối với trường hợp bị áp dụng hình thức đình chỉ tư cách tham gia của đơn vị:
 - a) Thời hạn đình chỉ không quá 30 (ba mươi) ngày;
 - b) Đơn vị bị đình chỉ tư cách phải khắc phục vi phạm, thực hiện trách nhiệm bồi thường và các trách nhiệm, nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định của Quy chế này, quy định của thỏa thuận GNHH và quy định của pháp luật có liên quan; có văn bản báo cáo MXV về việc khắc phục vi phạm;
 - c) Trường hợp đơn vị đã khắc phục được vi phạm, MXV xem xét khôi phục tư cách tham gia của đơn vị;
 - d) Quá thời hạn đình chỉ, nếu đơn vị vẫn không khắc phục vi phạm, MXV xem xét chấm dứt tư cách tham gia của đơn vị.
- 5.4. Chấm dứt tư cách tham gia của đơn vị
MXV căn cứ trên tính chất, mức độ vi phạm của đơn vị để xem xét chấm dứt tư cách tham gia của đơn vị.
- 5.5. Trong trường hợp đình chỉ, chấm dứt tư cách tham gia, đơn vị có trách nhiệm tuân thủ các quy định về giao dịch và quyết định của MXV đối với việc thực hiện, xử lý các giao dịch đã khớp lệnh.

CHƯƠNG III. GIAO NHẬN VÀ THANH TOÁN

Điều 11. Tiêu chuẩn chất lượng Heo mảnh giao nhận

1. Các tiêu chuẩn chất lượng áp dụng đối với Heo mảnh giao nhận bao gồm:
 - 1.1. Tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc;
 - 1.2. Tiêu chuẩn về an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm;
 - 1.3. Tiêu chuẩn về phúc lợi động vật;
 - 1.4. Tiêu chuẩn về cơ sở chăn nuôi/trung tâm phân phối heo;
 - 1.5. Tiêu chuẩn về cơ sở giết mổ;
 - 1.6. Tiêu chuẩn về vận chuyển;
 - 1.7. Các tiêu chuẩn của đơn vị đăng ký hàng hóa giao dịch đối với từng loại Heo mảnh.
2. MXV quy định chi tiết tiêu chuẩn chất lượng Heo mảnh áp dụng trong giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam theo từng thời kỳ.

Điều 12. Giao nhận hàng hóa

Bên mua và bên bán thỏa thuận về việc giao nhận hàng hóa trên cơ sở lệnh giao dịch đã khớp, xác lập thỏa thuận theo một trong hai hình thức sau:

1. Giao kết Hợp đồng điện tử trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên.
2. Thỏa thuận bằng văn bản hoặc các hình thức thỏa thuận khác có giá trị pháp lý tương đương.

Điều 13. Quy trình giao nhận

Hoạt động giao nhận đối với Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Trong thời hạn giao nhận, heo được vận chuyển từ cơ sở chăn nuôi/trung tâm phân phối heo đến cơ sở giết mổ và thực hiện giết mổ.
2. Tại cơ sở giết mổ, bên bán khai báo thông tin các mảnh heo giao nhận trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên.
3. Các mảnh heo được vận chuyển đến địa điểm giao nhận.
4. Trong toàn bộ quá trình từ cơ sở chăn nuôi/trung tâm phân phối heo đến địa điểm giao nhận, heo/heo mảnh phải được khai báo thông tin truy xuất nguồn gốc, kiểm soát an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của MXV và các quy định của hệ thống, giải pháp hoặc chương trình truy xuất nguồn gốc có liên quan.
5. Tại địa điểm giao nhận, bên mua hoặc bên bán thực hiện:
 - 5.1. Nhập kết quả giao nhận trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên bao gồm các thông tin:
 - a) Số lượng mảnh heo giao nhận thực tế;
 - b) Khối lượng giao nhận thực tế.
- 5.2. Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ giao nhận trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên.
6. Bên còn lại có trách nhiệm kiểm tra và thực hiện xác nhận hoàn thành nghĩa vụ giao nhận trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên.
7. Giao nhận được xác định là hoàn thành kể từ thời điểm cả bên mua và bên bán đã thực hiện xác nhận trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên.

Điều 14. Phiếu xác nhận kết quả giao nhận

1. Sau khi bên mua và bên bán đã thực hiện việc xác nhận hoàn thành nghĩa vụ giao nhận trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên, Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên sẽ phát hành Phiếu xác nhận kết quả giao nhận để ghi nhận kết quả giao nhận hàng hóa giữa hai bên (Mẫu số: 04/QC/GNHH).
2. Phiếu xác nhận kết quả giao nhận là chứng từ điện tử, được sử dụng làm căn cứ để các bên thực hiện thanh toán và các nghĩa vụ liên quan theo quy định của thỏa thuận GNHH và quy định của Quy chế này.
3. Phiếu xác nhận kết quả giao nhận bao gồm các thông tin sau:
 - 3.1. Mã giao dịch;
 - 3.2. Thời gian khớp lệnh;

- 3.3. Tên bên mua;
- 3.4. Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa của bên mua;
- 3.5. Tên bên bán;
- 3.6. Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa của bên bán;
- 3.7. Mã hàng hóa;
- 3.8. Tên hàng hóa;
- 3.9. Cơ sở giết mổ;
- 3.10. Thời hạn giao nhận;
- 3.11. Địa điểm giao nhận;
- 3.12. Số lượng mảnh giao nhận thực tế (mảnh);
- 3.13. Khối lượng giao nhận thực tế (kg);
- 3.14. Giá khớp lệnh (VND/kg);
- 3.15. Giá trị thanh toán thực tế (VND);
- 3.16. Thời gian hoàn thành giao nhận;
- 3.17. Các thông tin khác theo quy định của MXV.

Điều 15. Thanh toán

1. Bên mua có trách nhiệm thực hiện thanh toán cho bên bán theo nội dung của lệnh giao dịch đã được khớp trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên và theo các điều khoản của thỏa thuận GNHH.
2. Sau khi việc thanh toán được thực hiện thành công, bên mua và bên bán có trách nhiệm hoàn thiện đầy đủ các hồ sơ, chứng từ liên quan đến thanh toán theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan của MXV.
3. Bên mua và bên bán thực hiện việc xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thanh toán trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên.

Điều 16. Phiếu xác nhận hoàn thành giao dịch

1. Sau khi bên mua và bên bán đã thực hiện việc xác nhận hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ giao nhận và thanh toán trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên, Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên sẽ phát hành Phiếu xác nhận hoàn thành giao dịch (Mẫu số: 05/QC/GNHHM).
2. Phiếu xác nhận hoàn thành giao dịch là chứng từ điện tử, được sử dụng cho các mục đích sau: (i) Xác nhận việc hoàn tất giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam giữa bên mua và bên bán; (ii) Đối soát, quyết toán, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh (nếu có).
3. Phiếu xác nhận hoàn thành giao dịch bao gồm các thông tin sau:
 - 3.1. Mã giao dịch;
 - 3.2. Thời gian khớp lệnh;
 - 3.3. Tên bên mua;

- 3.4. Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa của bên mua;
- 3.5. Tên bên bán;
- 3.6. Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa của bên bán;
- 3.7. Mã hàng hóa;
- 3.8. Tên hàng hóa;
- 3.9. Cơ sở giết mổ;
- 3.10. Thời hạn giao nhận;
- 3.11. Địa điểm giao nhận;
- 3.12. Thời hạn thanh toán;
- 3.13. Giá khớp lệnh (VND/kg);
- 3.14. Số lượng mảnh khớp lệnh (mảnh);
- 3.15. Khối lượng khớp lệnh (kg);
- 3.16. Số lượng mảnh giao nhận thực tế (mảnh);
- 3.17. Khối lượng giao nhận thực tế (kg);
- 3.18. Giá trị thanh toán thực tế (VND);
- 3.19. Thời gian hoàn thành giao nhận;
- 3.20. Thời gian hoàn thành thanh toán;
- 3.21. Các thông tin khác theo quy định của MXV.

Điều 17. Bên mua, bên bán không hoàn thành nghĩa vụ

1. Trường hợp một bên hoặc cả hai bên chưa hoàn thành nghĩa vụ giao nhận hay nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn theo quy định của thỏa thuận GNHH, Thành viên Kinh doanh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở bên vi phạm thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận GNHH.
2. Trường hợp hai bên đã thực hiện việc giao nhận, thanh toán theo thỏa thuận GNHH, nhưng chưa xác nhận trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên (vi phạm nghĩa vụ xác nhận theo quy định tại Điều 6 Quy chế này):
 - 2.1. Thành viên Kinh doanh có trách nhiệm nhắc nhở, yêu cầu bên vi phạm thực hiện xác nhận trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên;
 - 2.2. Quá 03 (ba) ngày kể từ ngày hai bên đã hoàn thành việc giao nhận, thanh toán theo thỏa thuận GNHH mà bên mua hoặc bên bán vẫn vi phạm nghĩa vụ xác nhận thì bên vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của MXV.
3. Trường hợp bên mua, bên bán xảy ra tranh chấp trong quá trình giao nhận và thanh toán, việc xử lý được áp dụng theo quy định tại Điều 23 Quy chế này.

Điều 18. Thông báo và trao đổi thông tin, tài liệu trong quá trình giao nhận hàng hóa

1. Trừ trường hợp đã được quy định về thông báo, thông tin trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên, hoặc đã được thể hiện rõ ràng trong thỏa thuận GNHH. Tất cả các thông báo, trao đổi, phản hồi thông tin khác phải được thực hiện dưới hình thức văn

bản, tệp dữ liệu, hình ảnh, ghi âm, ghi hình, dữ liệu điện tử hoặc các hình thức hợp pháp khác có thể truy xuất thông tin, dữ liệu một cách đầy đủ, rõ ràng, chính xác.

- Việc thông báo, trao đổi, phản hồi thông tin phải bảo đảm được gửi, chuyển thành công đến bên mua hoặc bên bán, tuân theo quy định của thỏa thuận GNHH và quy định của MXV.

Điều 19. Bảo mật thông tin

- Thông tin mật là những thông tin do MXV hoặc bên mua, bên bán cung cấp khi thực hiện thỏa thuận GNHH hoặc trong toàn bộ chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam qua MXV.
- Bên mua, bên bán cam kết áp dụng các biện pháp bảo mật thông tin; không tiết lộ thông tin mật cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên sở hữu thông tin.
- Nghĩa vụ bảo mật thông tin không áp dụng trong các trường hợp sau:
 - Thông tin được công khai mà không phải do lỗi của bên nhận thông tin;
 - Bên nhận thông tin chứng minh được rằng đã sở hữu thông tin này trước khi thực hiện lệnh giao dịch trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên hoặc trước khi giao kết thỏa thuận GNHH;
 - Thông tin được cung cấp bởi cá nhân, tổ chức khác (không phải MXV hoặc bên mua, bên bán trong thỏa thuận GNHH) không chịu nghĩa vụ bảo mật thông tin;
 - Bên nhận thông tin phải cung cấp theo yêu cầu của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Điều 20. Sự kiện bất khả kháng trong thỏa thuận giao nhận hàng hóa

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù bên chịu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để hạn chế ảnh hưởng/tổn hại từ sự kiện này.
- Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, dịch bệnh, sự thay đổi chính sách, hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam. Trường hợp một bên hoặc cả hai bên không gửi thông báo thành công hoặc không trao đổi thông tin, tài liệu thành công trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên vì bất cứ lý do gì, không được coi là sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điều này.
- Không bên nào phải chịu trách nhiệm về việc chậm trễ hoặc không thể thực hiện được nghĩa vụ theo thỏa thuận GNHH do sự kiện bất khả kháng.
- Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải ngay lập tức thông báo cho bên còn lại về sự kiện bất khả kháng, các thiệt hại, các hậu quả có thể xảy ra. Khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho bên còn lại biết. Trường hợp bên bị ảnh hưởng vi phạm nghĩa vụ thông báo, bên bị ảnh hưởng sẽ mất quyền miễn trừ trách nhiệm do sự kiện bất khả kháng và phải bồi thường thiệt hại do vi phạm thỏa thuận GNHH.

CHƯƠNG IV. VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 21. Vi phạm nghĩa vụ trong thỏa thuận giao nhận hàng hóa

- Các trường hợp được coi là vi phạm thỏa thuận GNHH bao gồm:

- 1.1. Vi phạm nghĩa vụ về giao hàng hoặc nhận hàng theo quy định của thỏa thuận GNHH;
- 1.2. Vi phạm về nghĩa vụ thanh toán theo quy định của thỏa thuận GNHH;
- 1.3. Vi phạm các quy định về bảo mật thông tin mà hai bên đã cam kết trong thỏa thuận GNHH.
2. Trong trường hợp xảy ra vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này, bên bị vi phạm được quyền áp dụng các chế tài, biện pháp xử lý vi phạm theo quy định tại thỏa thuận GNHH hoặc quy định của Quy chế này.

Điều 22. Các trường hợp chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận giao nhận hàng hóa

1. Thỏa thuận GNHH chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - 1.1. Bên mua và bên bán đã hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của thỏa thuận GNHH;
 - 1.2. Theo thỏa thuận của hai bên;
 - 1.3. Một bên đơn phương chấm dứt thỏa thuận GNHH nếu có căn cứ xác định bên còn lại vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận GNHH;
 - 1.4. Một bên chấm dứt tồn tại mà không có pháp nhân thay thế, kế thừa quyền và nghĩa vụ trong thỏa thuận GNHH;
 - 1.5. Các trường hợp khác theo quy định của thỏa thuận GNHH, quy định của MXV và quy định pháp luật Việt Nam có liên quan.
2. Thực hiện việc chấm dứt hiệu lực thỏa thuận GNHH
 - 2.1. Bên mua, bên bán thực hiện việc chấm dứt hiệu lực thỏa thuận GNHH theo quy định của thỏa thuận này;
 - 2.2. Trong mọi trường hợp chấm dứt thỏa thuận GNHH, bên mua, bên bán hoặc hai bên phải đảm bảo thực hiện theo các hướng dẫn, quy định của MXV, quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đối với giao dịch đã khớp lệnh.

Điều 23. Xử lý vi phạm thỏa thuận giao nhận hàng hóa và giải quyết tranh chấp

1. Bên mua, bên bán đồng ý rằng Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 do Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Thương mại năm 2005 là luật điều chỉnh các thỏa thuận GNHH.
2. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện thỏa thuận GNHH được giải quyết trước hết thông qua thương lượng. Trường hợp thương lượng không thành, mỗi bên có quyền lựa chọn giải quyết tranh chấp thông qua:
 - 2.1. Hòa giải tại Hội đồng giải quyết khiếu nại. Hội đồng giải quyết khiếu nại được thành lập theo yêu cầu từng vụ việc, bao gồm 05 thành viên với cơ cấu tổ chức gồm: Chủ tịch Hội đồng do đại diện MXV đảm nhiệm, đại diện cơ quan quản lý nhà nước, chuyên gia là thành viên;
 - 2.2. Quy định của thỏa thuận GNHH;
 - 2.3. Trường hợp hai bên không đạt được thỏa thuận thông qua hòa giải, tranh chấp được đưa ra cơ quan tài phán có thẩm quyền tại Việt Nam để được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG V. GIÁM SÁT THỰC HIỆN

Điều 24. Các cơ chế kiểm tra, giám sát

1. MXV phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, khai báo và truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa giao dịch; đồng thời thực hiện việc lấy mẫu kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, công bố và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan của MXV.
2. Các đơn vị tham gia vào chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam thực hiện việc đánh giá đối tác trong quá trình giao dịch, giao nhận và thanh toán theo cơ chế do MXV quy định.
3. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát và đánh giá, các đơn vị được xác định là không đáp ứng yêu cầu về tuân thủ hoặc uy tín trong giao dịch, MXV sẽ xem xét áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định.

CHƯƠNG VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực theo quyết định của Tổng Giám đốc.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam quyết định./



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Việt Hưng

Mẫu số: 01/QC/GNHM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHUỖI/CHU TRÌNH GIAO DỊCH

HỢP ĐỒNG KỶ HẠN HEO MÀNH VIỆT NAM QUA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam

I. Thông tin tổ chức đăng ký

1. Tên tổ chức (đầy đủ)⁽¹⁾:
2. Tên tiếng nước ngoài (nếu có)⁽²⁾:
3. Tên viết tắt (nếu có)⁽³⁾:
4. Địa chỉ⁽⁴⁾:
5. Điện thoại⁽⁵⁾:
Email⁽⁶⁾:
Website (nếu có)⁽⁷⁾:
6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số⁽⁸⁾:
Ngày cấp:
7. Tên người đại diện pháp luật (hoặc tên người đại diện theo ủy quyền)⁽⁹⁾:
8. Giấy tờ ủy quyền⁽¹⁰⁾:
Số CCCD/CC⁽¹¹⁾: Ngày cấp:
Điện thoại⁽¹²⁾: Email:

II. Loại hình tham gia

(Đánh dấu ✓ vào loại hình phù hợp)

- ☐ Cơ sở chăn nuôi
- ☐ Trung tâm phân phối heo
- ☐ Cơ sở giết mổ

III. Thông tin chuyên ngành⁽¹³⁾

1. Thông tin cơ sở chăn nuôi

(Trường hợp có nhiều cơ sở chăn nuôi thì đính kèm danh sách thông tin các cơ sở chăn nuôi)

- 1.1. Tên cơ sở chăn nuôi (đầy đủ):
- 1.2. Địa chỉ:
- 1.3. Điện thoại:
- 1.4. Quy mô trang trại: ☐ Nhỏ ☐ Vừa ☐ Lớn
- 1.5. Đối với trang trại quy mô lớn:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi số:
- Cấp ngày:
- 1.6. Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật số:
- Cấp ngày:
- 1.7. Tên người quản lý:
- Chức vụ:
- Số CCCD/CC: Ngày cấp:
- Điện thoại: Email:
- 1.8. Thông tin chi tiết về cơ sở chăn nuôi:
- Tổng diện tích nuôi (m²):
 - Quy mô tổng đàn (con):
 - Số lượng heo thịt trung bình (con):
 - Số lượng xuất trại trung bình (con/tháng):
 - Cơ sở là trại nuôi gia công ☐
- 1.9. Thông tin trên Đề án Quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt heo của Thành phố Hồ Chí Minh:
- Tên ghi nhận trong hệ thống:
 - ID tài khoản:
- 2. Thông tin trung tâm phân phối heo**
- (Trường hợp có nhiều trung tâm phân phối thì đính kèm danh sách thông tin các trung tâm phân phối)*
- 2.1. Tên trung tâm phân phối (đầy đủ):
- 2.2. Địa chỉ:
- 2.3. Điện thoại:
- 2.4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh⁽⁸⁾:
- 2.5. Tên người quản lý:
- Chức vụ:
- Số CCCD/CC: Ngày cấp:
- Điện thoại: Email:
- 2.6. Quy mô tối đa lượng heo chứa (con):
- 2.7. Số lượng heo xuất bán trung bình (con/tháng):
- 2.8. Thông tin trên Đề án Quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt heo của Thành phố Hồ Chí Minh:
- Tên ghi nhận trong hệ thống:
 - ID tài khoản:

3. Thông tin cơ sở giết mổ

3.1. Tên cơ sở giết mổ (đầy đủ):

3.2. Địa chỉ:

3.3. Điện thoại:

3.4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh⁽⁸⁾:

3.5. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm số:

Ngày cấp:

3.6. Giấy phép môi trường số:

Ngày cấp:

3.7. Tên người quản lý:

Chức vụ:

Số CCCD/CC: Ngày cấp:

Điện thoại: Email:

3.8. Thông tin chi tiết về cơ sở giết mổ:

- Công suất giết mổ tối đa (con/ngày):

- Số lượng dây chuyền giết mổ:

- Thông tin dây chuyền giết mổ:

• Tên, số thứ tự dây chuyền giết mổ:

Công suất giết mổ tối đa (con/ngày):

• Tên, số thứ tự dây chuyền giết mổ:

Công suất giết mổ tối đa (con/ngày):

- Tổng số dây chuyền giết mổ cho thuê:

- Tổng số người thuê:

- Danh sách người thuê (vui lòng đính kèm).

- Ghi chú khác:

3.9. Thông tin trên Đề án Quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt heo của Thành phố Hồ Chí Minh:

- Tên ghi nhận trong hệ thống:

- ID tài khoản:

IV. Cam kết của tổ chức/cá nhân đăng ký

Bằng việc ký Đơn đăng ký này, tôi/chúng tôi và đại diện có thẩm quyền đã đọc và hiểu rõ các quy định của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam về việc giao dịch/mua bán heo mảnh Việt Nam qua Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; tự nguyện đăng ký tham gia chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam qua Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin trên và cam kết:

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam.

- Chấp hành quyết định của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam về xử lý, thu hồi quyền tham gia chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam trong các trường hợp vi phạm theo quy định của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam.

V. Hồ sơ kèm theo⁽¹⁴⁾

[Đối với cơ sở chăn nuôi]

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của tổ chức đăng ký.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi được cấp bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc giấy tờ hợp pháp khác có giá trị tương đương được cấp/chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền.

[Đối với trung tâm phân phối heo]

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của tổ chức đăng ký.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của trung tâm phân phối heo.

[Đối với cơ sở giết mổ]

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của tổ chức đăng ký.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của cơ sở giết mổ.
- Giấy phép về: môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc các loại giấy phép khác theo quy định của pháp luật được cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

....., ngày ... tháng ... năm ...

[Tổ chức đăng ký]⁽¹⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN

(Kèm theo Mẫu đơn đăng ký tham gia chu trình giao nhận Heo mảnh Việt Nam)

- (1) Mục 1 ghi tên tổ chức đăng ký đầy đủ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý khác có giá trị tương đương.
- (2) Mục 2 ghi tên tổ chức đăng ký bằng tiếng nước ngoài theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý khác có giá trị tương đương; trường hợp không có tên bằng tiếng nước ngoài không ghi vào mục này.
- (3) Mục 3 ghi tên viết tắt của tổ chức đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý khác có giá trị tương đương; trường hợp không có tên viết tắt không ghi vào mục này.
- (4) Mục 4 ghi chi tiết địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý khác có giá trị tương đương.
- (5) Mục 5 ghi thông tin số điện thoại của tổ chức đăng ký.
- (6) Mục 6 ghi thông tin địa chỉ email chính thức của tổ chức đăng ký.
- (7) Mục 7 ghi thông tin website của tổ chức đăng ký; trường hợp không có website thì không phải kê khai.
- (8) Mục 8 ghi chi tiết: Là “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số” đối với đơn vị tham gia là doanh nghiệp. Là “Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã số” đối với đơn vị tham gia là hợp tác xã, liên hợp tác xã. Là “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số” đối với đơn vị tham gia là hộ kinh doanh; hoặc giấy tờ pháp lý khác có giá trị tương đương.
- (9) Mục 9 ghi họ và tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức; trường hợp người ký đơn là người đại diện theo ủy quyền thì ghi họ và tên người đại diện theo ủy quyền.
- (10) Mục 10 chỉ kê khai nội dung này trong trường hợp người được ghi tại mục 9 là người đại diện theo ủy quyền.
- (11) Mục 11 ghi số CCCD/CC của người được ghi tại mục 9.
- (12) Mục 12 ghi thông tin số điện thoại, địa chỉ email của người được ghi tại mục 9.
- (13) Căn cứ loại hình tham gia đã lựa chọn tại Mục II của Đơn này, tổ chức đăng ký chỉ kê khai thông tin tại các mục tương ứng. Các mục không phù hợp với loại hình đã lựa chọn không phải kê khai và không áp dụng.
- (14) Các đơn vị tham gia có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ điều kiện và thành phần hồ sơ theo quy định tại Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam trên Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam.

Mẫu số: 02/QC/GNHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

V/v: Cập nhật, bổ sung thông tin tham gia chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam qua Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam

Kính gửi: Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam

Chúng tôi⁽¹⁾:

Mã số⁽²⁾:

Xin thông báo về việc cập nhật⁽³⁾, bổ sung⁽⁴⁾ thông tin tham gia chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam qua Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam, chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN ĐÃ ĐĂNG KÝ

.....
.....
.....
.....

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẬP NHẬT⁽³⁾, BỔ SUNG⁽⁴⁾

.....
.....
.....
.....

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này và các tài liệu đính kèm. Kính đề nghị Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam xem xét và cập nhật thông tin./.

Tài liệu kèm theo: (Liệt kê đầy đủ)

[Tên tổ chức]⁽¹⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN

(Kèm theo Mẫu Thông báo cập nhật, bổ sung thông tin tham gia chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam)

- (1) Ghi đầy đủ tên trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- (2) Ghi là mã số doanh nghiệp trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp tổ chức là doanh nghiệp hoặc ghi là mã số thuế đối với trường hợp tổ chức là hộ kinh doanh hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- (3) Trường hợp cập nhật thông tin: kê khai đầy đủ nội dung tại Mục I và Mục II;
- (4) Trường hợp bổ sung thông tin: chỉ kê khai nội dung tại Mục II;

Mẫu số: 03/QC/GNHM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT TƯ CÁCH THAM GIA CHUỖI/CHU TRÌNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỲ HẠN HEO MẢNH VIỆT NAM QUA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam

I. Thông tin tổ chức đề nghị

1. Tên tổ chức (đầy đủ):
2. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):
3. Tên viết tắt (nếu có):
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại⁽¹⁾:
Email⁽¹⁾:
Website (nếu có)⁽¹⁾:
6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số⁽²⁾:
Ngày cấp:
7. Tên người đại diện theo pháp luật (hoặc người đại diện theo ủy quyền):
8. Giấy tờ ủy quyền⁽³⁾:
9. Điện thoại⁽⁴⁾: Email ⁽⁴⁾:

II. Nội dung đề nghị

Chúng tôi đề nghị Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam chấm dứt tư cách tham gia chuỗi/chu trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Heo mảnh Việt Nam qua Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam đối với:

1. Tên cơ sở/đơn vị (đầy đủ):
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:
4. Thông tin của tổ chức trên Đề án Quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt heo của Thành phố Hồ Chí Minh:
 - Tên ghi nhận trong hệ thống:
 - ID tài khoản:
5. Thời gian dự kiến chấm dứt: từ ngày

....., ngày ... tháng ... năm ...

[Tổ chức đề nghị]⁽⁵⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN

(Kèm theo Mẫu đơn đề nghị chấm dứt tư cách tham gia chu trình giao nhận Heo mảnh Việt Nam)

- (1) Mục 5 ghi thông tin số điện thoại, địa chỉ email và website (nếu có) của tổ chức đề nghị.
- (2) Mục 6 ghi chi tiết: Là “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” đối với đơn vị tham gia là doanh nghiệp. Là “Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã” đối với đơn vị tham gia là hợp tác xã, liên hợp tác xã. Là “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” đối với đơn vị tham gia là hộ kinh doanh; hoặc giấy tờ pháp lý khác có giá trị tương đương.
- (3) Mục 8 chỉ kê khai nội dung này trong trường hợp người được ghi tại mục 7 là người đại diện theo ủy quyền.
- (4) Mục 9 ghi thông tin số điện thoại, địa chỉ email của người đại diện theo pháp luật trong trường hợp là người đại diện theo pháp luật; ghi thông tin số điện thoại, địa chỉ email của người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp là người đại diện theo ủy quyền.
- (5) Mục này ghi tên tổ chức đăng ký đầy đủ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý khác có giá trị tương đương.

Mẫu số: 04/QC/GNHN

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ GIAO NHẬN

Mã lệnh giao dịch: [lấy theo mã lệnh giao dịch đã khớp lệnh]

(Thời gian tạo phiếu: [lấy theo thời gian xác nhận giao nhận của hai bên trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên])

Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam xác nhận kết quả giao nhận như sau:

1. Mã giao dịch: [lấy theo mã giao dịch của lệnh giao dịch]
2. Thời gian khớp lệnh: [lấy theo thời gian khớp lệnh của lệnh giao dịch]
3. Tên bên mua: [lấy theo tên của bên mua trong lệnh giao dịch]
4. Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa của bên mua: [lấy theo mã tài khoản giao dịch của bên mua trong lệnh giao dịch]
5. Tên bên bán: [lấy theo tên của bên bán trong lệnh giao dịch]
6. Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa của bên bán: [lấy theo mã Tài khoản giao dịch của bên bán trong lệnh giao dịch]
7. Mã hàng hóa: [lấy theo mã của hàng hóa trong lệnh giao dịch]
8. Tên hàng hóa: [lấy theo tên của hàng hóa trong lệnh giao dịch]
9. Cơ sở giết mổ: [lấy theo tên cơ sở giết mổ trong lệnh giao dịch]
10. Thời hạn giao nhận: [lấy theo thời hạn giao hàng trong lệnh giao dịch]
11. Địa điểm giao nhận: [lấy theo địa điểm giao hàng trong lệnh giao dịch]
12. Số lượng mảnh giao nhận thực tế (mảnh): [lấy theo số lượng mảnh trong xác nhận giao nhận của hai bên]
13. Khối lượng giao nhận thực tế (kg): [lấy theo khối lượng giao nhận thực tế trong xác nhận giao nhận của hai bên]
14. Giá khớp lệnh (VND/kg): [lấy theo giá khớp lệnh trong lệnh giao dịch]
15. Giá trị thanh toán thực tế (VND): [tính theo khối lượng giao nhận thực tế trong xác nhận giao nhận của hai bên]
16. Thời gian hoàn thành giao nhận: [lấy theo thời gian xác nhận giao nhận của hai bên trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên]

Mẫu số: 05/QC/GNHN

PHIẾU XÁC NHẬN HOÀN THÀNH GIAO DỊCH

Mã lệnh giao dịch: [lấy theo mã lệnh giao dịch đã khớp lệnh]

(Thời gian tạo phiếu: [lấy theo thời gian xác nhận hoàn thành giao nhận và thanh toán trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên])

Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam xác nhận việc hoàn thành giao dịch như sau:

1. Mã giao dịch: [lấy theo mã giao dịch của lệnh giao dịch]
2. Thời gian khớp lệnh: [lấy theo thời gian khớp lệnh của lệnh giao dịch]
3. Tên bên mua: [lấy theo tên của bên mua trong lệnh giao dịch]
4. Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa của bên mua: [lấy theo mã tài khoản giao dịch của bên mua trong lệnh giao dịch]
5. Tên bên bán: [lấy theo tên của bên bán trong lệnh giao dịch]
6. Mã Tài khoản giao dịch hàng hóa của bên bán: [lấy theo mã Tài khoản giao dịch của bên bán trong lệnh giao dịch]
7. Mã hàng hóa: [lấy theo mã của hàng hóa trong lệnh giao dịch]
8. Tên hàng hóa: [lấy theo tên của hàng hóa trong lệnh giao dịch]
9. Cơ sở giết mổ: [lấy theo tên cơ sở giết mổ trong lệnh giao dịch]
10. Thời hạn giao nhận: [lấy theo thời hạn giao hàng trong lệnh giao dịch]
11. Địa điểm giao nhận: [lấy theo địa điểm giao hàng trong lệnh giao dịch]
12. Thời hạn thanh toán: [lấy theo thời hạn thanh toán trong lệnh giao dịch]
13. Giá khớp lệnh (VND/kg): [lấy theo giá khớp lệnh trong lệnh giao dịch]
14. Số lượng mảnh khớp lệnh (mảnh): [lấy theo số lượng hàng hóa khớp lệnh trong lệnh giao dịch]
15. Khối lượng khớp lệnh (kg): [lấy theo khối lượng hàng hóa khớp lệnh trong lệnh giao dịch]
16. Số lượng mảnh giao nhận thực tế (mảnh): [lấy theo số lượng mảnh trong xác nhận giao nhận của hai bên]
17. Khối lượng giao nhận thực tế (kg): [lấy theo khối lượng giao nhận thực tế trong xác nhận giao nhận của hai bên]
18. Giá trị thanh toán thực tế (VND): [tính theo khối lượng thực tế trong xác nhận giao nhận của hai bên]
19. Thời gian hoàn thành giao nhận: [lấy theo thời gian xác nhận giao nhận của hai bên trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên]
20. Thời gian hoàn thành thanh toán: [lấy theo thời gian xác nhận thanh toán của hai bên trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên]